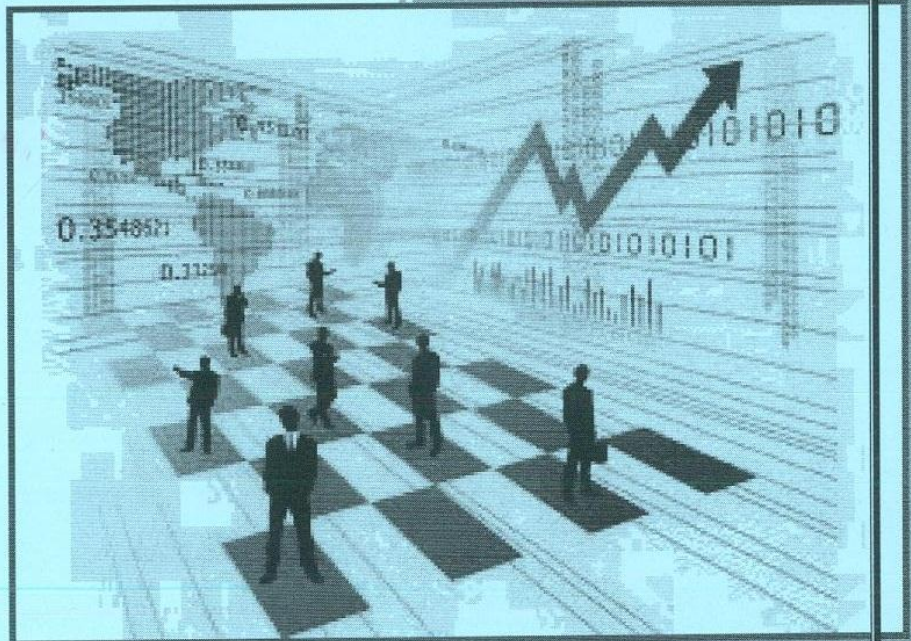




2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CTCP CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH	2
1.	Quá trình hình thành và phát triển.....	3
2.	Các lĩnh vực hoạt động của VTS.....	4
3.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	4
4.	Định hướng phát triển.....	5
5.	Rủi ro.....	6
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	6
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	6
2.	Tổ chức và nhân sự.....	7
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	9
4.	Tình hình tài chính.....	9
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	10
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	11
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	12
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	12
2.	Tình hình tài chính.....	12
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	13
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	13
5.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	13
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	14
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	15
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	15

I. THÔNG TIN CTCP CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**
- Tên gọi tắt bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**
- Tên tiếng Anh: **VIET THANH SECURITIES COMPANY**
- Tên viết tắt: **VTS**
- Địa chỉ: **Lầu 12, Số 8 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Q1, TP.HCM**
- Điện thoại: **(84.8) 3914 7799** Hotline: **(84.8) 3821 8686**
- Fax: **(84.8) 3914 4511**
- Email: vts@vts.com.vn
- Website: www.vts.com.vn
- Người đại diện theo pháp luật: **Bà Nguyễn Thị Cẩm Viên** Chức danh: **Chủ tịch HĐQT**
- Người công bố thông tin: **Bà Nguyễn Thị Cẩm Viên** Chức danh: **Tổng Giám đốc**
Email dùng để công bố thông tin: cbit@vts.com.vn
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 84/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/03/2008.
- Nghiệp vụ kinh doanh:
 - Môi giới chứng khoán;
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán;
 - Các dịch vụ tư vấn được pháp luật cho phép khác.
- Mã số thuế: **0305544188**
- Vốn điều lệ (đến 31/12/2016): **70.000.000.000 đồng** (Bảy mươi tỷ đồng).

1. Quá trình hình thành và phát triển

1.1 Quá trình thành lập

Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành (Viet Thanh Securities Company - VTS) được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 84/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/03/2008. Với vốn điều lệ ban đầu là 35 tỷ đồng, VTS đã thực hiện cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán và dịch vụ tư vấn chứng khoán cho các tổ chức và nhà đầu tư cá nhân chiến lược trong và ngoài nước.

1.2 Các sự kiện quan trọng:

- Ngày 16/05/2008, VTS là thành viên của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam với số đăng ký 089.
- Ngày 24/09/2008 Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM (HSX) có quyết định chính thức công nhận tư cách thành viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành.
- Ngày 30/09/2008 tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM (số 45-47 Bến Chương Dương, Q. 1, Tp. HCM) diễn ra “Lễ trao quyết định và công nhận tư cách thành viên và chào mừng ngày giao dịch chính thức của Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành - VTS”.
- Ngày 20/02/2009, VTS là thành viên của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 59/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp.
- Ngày 03/06/2009, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành quyết định số 227/QĐ-TTGDHN chấp thuận cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành tham gia hệ thống giao dịch từ xa thị trường niêm yết của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 04/09/2009, VTS chính thức triển khai hệ thống giao dịch trên thị trường UPCoM căn cứ theo Quyết định số 504/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc công nhận thành viên Hệ thống đăng ký giao dịch UPCoM.
- Tháng 02/2010, VTS đã kết nối thành công giao dịch trực tuyến qua internet với HSX và được công nhận là thành viên giao dịch trực tuyến qua internet của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM ngày 04/03/2010.
- Năm 2010, VTS kết nối thành công giao dịch trực tuyến tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 396/QĐ-SGDHN.
- Ngày 15/12/2010, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ Giao dịch Chứng khoán Trực tuyến cho VTS theo Quyết định 1059/QĐ-UBCK.
- VTS thay đổi trụ sở chính sang địa điểm: Lầu 12, Tòa nhà VTP, số 08 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM theo giấy phép điều chỉnh của UBCK số 14/GPĐC-UBCK ngày 03 tháng 04 năm 2013.
- Ngày 25/09/2015, Nâng vốn điều lệ lên 70.000.000.000 đồng (bảy mươi tỷ đồng).
- Tháng 06/2016: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ

2. Các lĩnh vực hoạt động của VTS

2.1 Ngành nghề kinh doanh

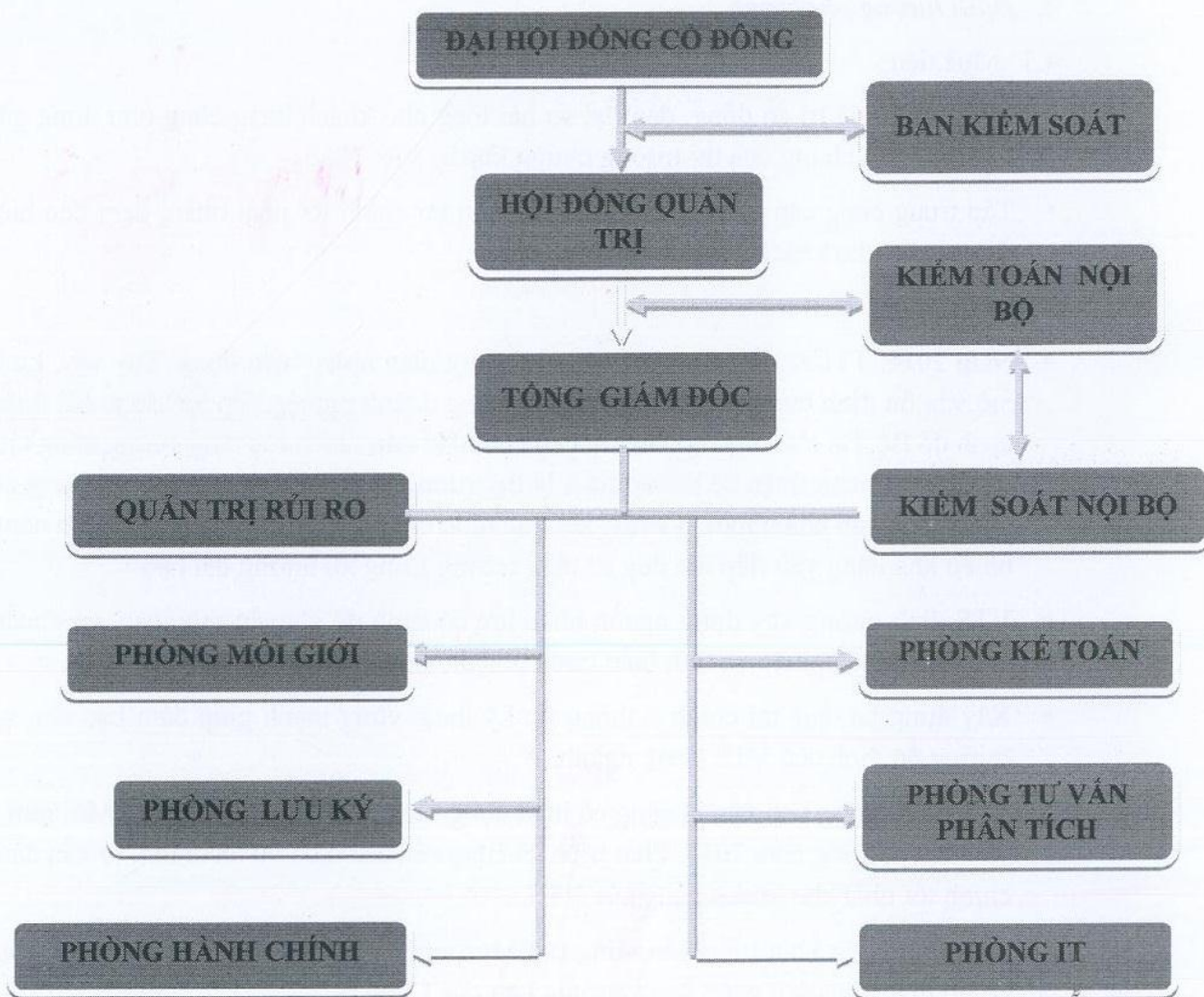
- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Dịch vụ tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác.

2.2 Địa bàn kinh doanh

Trụ sở hoạt động chính của công ty tọa lạc tại địa điểm: Lầu 12, Tòa nhà VTP – Số 08 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức VTS



• **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Bà Nguyễn Thị Cẩm Viên: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Nguyễn Ngọc Tranh: Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Mai Thành Chương: Thành viên Hội đồng quản trị

• **BAN ĐIỀU HÀNH**

- Bà Nguyễn Thị Cẩm Viên: Tổng Giám đốc

• **BAN KIỂM SOÁT**

- Bà Phạm Nguyễn Hồng Phương: Trưởng ban kiểm soát
- Bà Lý Thụy Quế Trân: Thành viên ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Thành Đạt: Thành viên ban kiểm soát

4. Định hướng phát triển

4.1 Mục tiêu

- Tối đa hóa giá trị cổ đông, đem lại sự hài lòng cho khách hàng cũng như đóng góp vào sự phát triển chung của thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Tập trung cung cấp các dịch vụ và sản phẩm tài chính tốt nhất nhằm đem đến hiệu quả đầu tư cao cho khách hàng VTS.

4.2 Chiến lược phát triển

- Năm 2016, TTCK Việt Nam được dự báo một năm nhiều biến động. Tuy vậy, kinh tế vĩ mô vẫn ổn định theo hướng tích cực, hệ thống doanh nghiệp tiếp tục được cải thiện, bên cạnh đó Bộ Tài chính cũng như Ủy ban chứng khoán nhà nước tăng cường công tác quản lý, tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý thị trường chứng khoán và đưa ra khung pháp lý cho những sản phẩm mới. Vì vậy, xét tình hình chung, thị trường chứng khoán năm 2017 nhiều khả năng vẫn tiếp tục duy trì tăng trưởng trong xu hướng dài hạn.
- VTS định hướng xây dựng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, có chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và tinh thần trách nhiệm chuyên nghiệp.
- Xây dựng hạ tầng tài chính – thông tin kỹ thuật vững mạnh giúp đảm bảo cho sự tăng trưởng ổn định của VTS trong ngành.
- Nhiệm vụ trọng tâm vẫn là củng cố hoạt động kinh doanh dựa vào mảng Môi giới và Tư vấn đầu tư trong năm 2017. Phát triển và cung cấp các dịch vụ tài chính, tư vấn đầu tư tài chính tốt nhất cho khách hàng của VTS.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Công ty luôn chú trọng đến vấn đề bảo vệ môi trường, hướng tới cộng đồng và xã hội thông qua các chương trình, hoạt động từ thiện, dọn dẹp vệ sinh môi trường hàng năm.

- Công ty cũng gia tăng ý thức của cán bộ nhân viên thông qua việc phân loại rác thải tại nơi làm việc, cũng như tổ chức những buổi trao đổi về bảo vệ môi trường làm việc.

5. *Rủi ro*

5.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro làm thay đổi giá trị tài sản mà VTS đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi. Sự thay đổi của tỷ giá, biến động lãi suất và sức khỏe nền kinh tế sẽ ảnh hưởng trực tiếp lên tài sản của Công ty. Do đó để hạn chế rủi ro thị trường, VTS thường xuyên theo dõi và đánh giá tình hình biến động của nền kinh tế, các chỉ tiêu kinh tế trong và ngoài nước, phân tích SWOT...

5.2 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro xảy ra khi Công ty không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn. Để hạn chế rủi ro thanh khoản, VTS xây dựng quy trình nhằm theo dõi và kiểm soát chặt chẽ các nghĩa vụ thanh toán hàng tháng.

5.3 Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh toán là rủi ro xảy ra khi đối tác, khách hàng không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết. VTS thường xuyên có những đánh giá về tài sản khách hàng, đối tác để đảm bảo các đối tác đáp ứng đầy đủ khả năng thanh toán.

5.4 Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp hoặc do thiếu vốn kinh doanh hoặc do các nguyên nhân khách quan khác. Nhằm hạn chế những rủi ro trong hoạt động, VTS thường xuyên tổ chức những buổi họp, những buổi huấn luyện nhằm phổ biến quy trình nghiệp vụ cho nhân viên cũng như nâng cao trình độ của nhân viên.

5.5 Rủi ro pháp lý

Rủi ro pháp lý là rủi ro phát sinh từ việc không tuân thủ quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh. VTS đã thành lập bộ phận quản trị rủi ro, ban hành chính sách rủi ro và quy trình quản trị rủi ro để phát hiện và khắc phục kịp thời các rủi ro có thể xảy ra.

II. **TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Do thị trường có nhiều diễn biến phức tạp nên hoạt động môi giới của công ty ít nhiều bị ảnh hưởng, doanh thu môi giới chỉ đạt được 66% so với thực hiện trong năm 2015. Nhằm bù đắp sự thiếu hụt doanh thu từ hoạt động môi giới, công ty đã đăng ký thêm dịch vụ ký quỹ để góp phần thúc đẩy gia tăng doanh thu. Kết quả đạt được là doanh thu khác gia tăng lên gần gấp đôi so với thực hiện trong năm ngoái. Nhờ những nỗ lực trên, công ty đã đạt được lợi nhuận 1,8 tỷ đồng và hoàn thành được 75% kế hoạch mà Đại hội cổ đông đề ra.

Chỉ tiêu (VNĐ)	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Thực hiện 2016 so với kế	Thực hiện 2016 so với 2015
Doanh thu thuần	18.632.300.123		14.031.937.344		75%
Doanh thu Môi giới	17.216.062.814	13.000.000.000	11.290.485.900	87%	66%
Doanh thu Tư vấn					
Doanh thu khác	1.416.237.309	1.400.000.000	2.741.451.444	196%	194%
Lợi nhuận trước thuế	5.398.838.274	3.000.000.000	2.261.603.735	75%	42%
Lợi nhuận sau thuế	4.222.624.041		1.809.282.988		43%

Nguyên nhân biến động: Do diễn biến phức tạp của thị trường nên Doanh thu môi giới cả năm 2016 giảm 34.42% so với cùng kỳ, tuy nhiên do công ty mở rộng hoạt động ký quỹ nên doanh thu khác tăng mạnh lên mức 93.52%, dẫn đến tổng doanh thu trong năm 2016 giảm 24.69% so với năm 2015. Mặt khác, tổng chi phí trong kỳ giảm 11.06%, trong đó chi phí hoạt động môi giới giảm tương ứng với doanh thu môi giới và giảm 33% trong năm 2016 so với năm trước; mặt khác do thêm mới hoạt động ký quỹ nên chi phí quản lý doanh nghiệp tăng nhẹ ở mức 3.58% là những nguyên nhân chính làm Lợi nhuận trước thuế trong năm 2016 giảm đến 58.11% so với năm 2015.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

Tóm tắt lý lịch của cá nhân trong Ban điều hành

BÀ NGUYỄN THỊ CẨM VIÊN: TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngày tháng năm sinh: 20/01/1981

Nơi sinh: Quảng Ngãi

Quốc tịch: Việt Nam.

Số chứng minh nhân dân: 025941659, ngày cấp: 05/03/2015, nơi cấp: CA. TP Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 3V10-02 Khu phố Sky Garden 3-R1-3 Phường Tân Phong, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

Chỗ ở hiện tại: 3V10-02 Khu phố Sky Garden 3-R1-3 Phường Tân Phong, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – ngân hàng

Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công việc
2003 - 2005	Công ty Sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương	Bộ phận tài chính
2006 - 2012	Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư Việt Thành	Giám đốc điều hành
2013 - nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành	Tổng giám đốc

ÔNG PHẠM VĂN HÙNG: KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngày tháng năm sinh: 11/01/1975

Nơi sinh: Tp.Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam

Số chứng minh nhân dân: 022932807, ngày cấp: 01/12/2005, nơi cấp: CA. TP Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 2 Trương Công Định, P.14, Q.Tân Bình, Tp.HCM

Chỗ ở hiện tại: 2 Trương Công Định, P.14, Q.Tân Bình, Tp.HCM

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Kiểm toán

Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công việc
1998 - 2000	Công ty TNHH SXTM Lộc Hưng Thịnh	Kế toán tổng hợp
2000 - 2006	Công ty CP Việt Á Châu	Kế toán trưởng
2006 - 2015	Công ty CP Bột Mi Thủ Đức	Kế toán trưởng

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành:

Ông Phạm Văn Hùng thay bà Nguyễn Thị Đào Diễm làm Kế toán trưởng Công ty từ ngày 01/06/2016.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên: 22 người.

2.4 Tóm tắt chính sách.

- **Về tiền lương**

Công ty xây dựng quy chế lương riêng nhằm đáp ứng yêu cầu đặc thù hoạt động của Công ty phù hợp quy định của pháp luật. Chính sách lương, thưởng đảm bảo khuyến khích sự đóng góp của người lao động vào hiệu quả hoạt động của toàn Công ty.

- **Về chính sách đào tạo**

Công ty thực hiện chế độ đào tạo cho CBCNV về chứng chỉ hành nghề chứng khoán. Bên cạnh đó, hỗ trợ chi phí đào tạo chuyên môn, nâng cao năng lực của nhân viên trong từng bộ phận.

- **Về chế độ làm việc**

Tuân thủ quy định của pháp luật về lao động như: chế độ làm việc 08 giờ/ngày và chế độ nghỉ ngơi hợp lý. Thời gian nghỉ phép, lễ Tết, ốm, thai sản tuân theo đúng quy định của Luật lao động.

- **Về chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội**

Tất cả nhân viên chính thức của VTS được hưởng các chế độ cấp bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế phù hợp Luật lao động. Ngoài ra, tùy các lĩnh vực mà nhân viên VTS còn nhận được các phụ cấp khác như: phụ cấp chuyên môn, phụ cấp công việc...

- **Về phúc lợi:**

Chính sách khen thưởng cho nhân viên VTS được dựa trên cơ sở gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng trong công việc của từng cá nhân.

Theo quy định chung, VTS có các chế độ cơ bản như: lương tháng 13, lương hoàn thành công việc, khen thưởng cho cá nhân xuất sắc, thưởng trong các dịp lễ Tết...

Thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Không

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm công ty không thực hiện khoản đầu tư lớn nào.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết:

Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	76.412.150.532	74.479.244.037	-2,5%
Doanh thu thuần	18.632.300.123	14.031.937.344	-24,7%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.498.472.896	2.261.603.735	-58,9%
Lợi nhuận khác	365.378	0	-100,0%
Lợi nhuận trước thuế	5.398.838.274	2.261.603.735	-58,1%

Lợi nhuận sau thuế	4.222.624.041	1.809.282.988	-57,2%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	54,4	63,42	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	54,4	63,42	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,0175	0,0147	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,0178	0,0149	
3. Chỉ tiêu về năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	22,7%	12,89%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	5,6%	2,47%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	5,5%	2,43%	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	29,5%	16,12%	
4. Chỉ tiêu an toàn tài chính			
+ Tổng giá trị rủi ro thị trường	-	-	
+ Tổng giá trị rủi ro thanh toán	2.100.000.000	4.512.960.000	
+ Tổng giá trị rủi ro hoạt động	7.000.000.000	14.000.000.000	
+ Tổng giá trị rủi ro	9.100.000.000	18.512.960.000	
+ Vốn khả dụng	32.832.064.406	68.287.075.253	
+ Tỷ lệ vốn khả dụng	360,79%	368,86%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 7.000.000 cổ phần

- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phiếu thường
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 7.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phần

5.2 Cơ cấu cổ đông: phân theo các tiêu chí.

- Tỷ lệ sở hữu cổ đông lớn: 95,1% và cổ đông nhỏ: 4,9%;
- Cổ đông tổ chức: 28,3% và cổ đông cá nhân: 71,7%;
- Cổ đông trong nước: 100% và cổ đông nước ngoài: 0%,
- Cổ đông nhà nước: 0% và các cổ đông khác: 100%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5 Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: công ty không bị xử phạt về luật pháp và các quy định về môi trường.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

6.2 Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động: 22 người, mức lương trung bình đối với người lao động đạt gần 12 triệu đồng/nhân viên.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.
 - Công ty luôn tuân thủ quy định về giờ làm việc theo luật lao động, nhân viên được nghỉ 1 tiếng buổi trưa, thứ bảy, chủ nhật và có 12 ngày phép/năm.
 - Công ty có chính sách khuyến khích người lao động bằng những khoản tiền thưởng theo năng lực, lương tháng 13, tiền thưởng lễ, tết và phụ cấp tiền ăn, tiền đi lại.
 - Hằng năm, công ty còn tổ chức 1-2 chuyến du lịch nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết và giúp nhân viên xua tan mệt nhọc trong công việc.

6.3 Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.

	Cấp quản lý	Cấp nhân viên
Số lượng	7	15
Số giờ đào tạo	20h/năm	14h/năm

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: công ty có chính sách tạm ứng học phí cho nhân viên học những khóa học yêu thích, ngoài ra, công ty còn sắp xếp thời gian phù hợp để nhân viên có thể tham dự những buổi hội thảo do Sở giao dịch và cơ quan ban ngành tổ chức.

6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Phương châm của công ty là “Sự phát triển kinh doanh phải luôn gắn kết trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội”, do đó công ty luôn tích cực tham gia ủng hộ các hoạt động, phong trào phát triển cộng đồng do Phường, Quận nơi Công ty đặt trụ sở tổ chức.

6.5 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: VTS không phải báo cáo thông tin này.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty vẫn tập trung nguồn lực chính vào sự phát triển của hoạt động môi giới chứng khoán. Tuy nhiên do thị trường có nhiều diễn biến phức tạp nên hoạt động môi giới của công ty ít nhiều bị ảnh hưởng, doanh thu môi giới chỉ đạt được 87% so với kế hoạch đề ra. Nhằm bù đắp sự thiếu hụt doanh thu từ hoạt động môi giới, công ty đã phát triển thêm dịch vụ ký quỹ để góp phần thúc đẩy gia tăng doanh thu. Kết quả đạt được là doanh thu khác đã vượt 96% so với kế hoạch do Đại hội cổ đông giao phó.

Những kết quả công ty đã đạt được trong năm 2016

- **Doanh thu:** Doanh thu từ hoạt động môi giới năm 2016 giảm 34.4% so với năm 2015, đạt 11.290.485.900 đồng; doanh thu khác đạt 2.741.451.444 đồng, tăng 93,5 % và không có doanh thu từ hoạt động Tư vấn.
- **Chi phí:** Chi phí hoạt động kinh doanh trong năm 2016 giảm 25,7% so với năm 2015 tương ứng 4.647.243.508 đồng.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Năm 2016 tổng tài sản của Công ty là 74.479.244.037 đồng. Trong đó tài sản ngắn hạn đạt 69.393.910.745 đồng, chiếm 93,2 % trong tổng tài sản. Tài sản dài hạn là 5.085.333.292 đồng,

chiếm 6,8 % trên tổng tài sản. Trong năm 2016, công ty không phát sinh nợ xấu nào cũng như tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

2.2 Tình hình nợ phải trả

Trong năm 2016, khoản nợ phải trả của công ty là 1.094.195.612 đồng, chiếm 1,47% so với tổng nguồn vốn và không có nợ quá hạn.

Các khoản nợ phải trả của công ty không có các khoản vay từ bên ngoài, do đó công ty không chịu ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái lẫn biến động lãi suất.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.*

Trong năm 2016, công ty đã ban hành, sửa đổi, bổ sung các chính sách, quy trình hướng dẫn nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu của pháp luật hiện hành và phù hợp với tổ chức hoạt động kinh doanh của công ty. Mặt khác, công ty cũng đã hoàn thiện việc nâng cấp và thay đổi hệ thống giao dịch mới, cũng như cải tiến sản phẩm và dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư và người sử dụng.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

- Hoàn thành kế hoạch kinh doanh của Công ty theo kế hoạch phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.
- Hoàn thành các quy chế, quy trình nghiệp vụ nhằm tăng cường hiệu quả cho hoạt động kinh doanh và giảm thiểu rủi ro cho Công ty.
- Phát triển sản phẩm ký quỹ mới phù hợp với từng đối tượng nhà đầu tư.
- Tham gia vào công tác triển khai những sản phẩm mới để tối ưu hóa danh mục đầu tư cho khách hàng như: chứng quyền, giao dịch trong ngày,...

5. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty*

5.1 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Mức lương trung bình đối với người lao động đạt gần 12 triệu đồng/nhân viên.
- Công ty luôn tuân thủ quy định về giờ làm việc theo luật lao động, nhân viên được nghỉ 1 tiếng buổi trưa, thứ bảy, chủ nhật và có 12 ngày phép/năm.
- Công ty có chính sách khuyến khích người lao động bằng những khoản tiền thưởng theo năng lực, lương tháng 13.
- Tổng chi phí cho người lao động tham gia nghỉ mát năm 2016: 7.227.272 đồng/ người

5.2 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Năm 2016, Công ty đã chấp hành đầy đủ các quy định của địa phương nơi đặt trụ sở làm việc, đồng thời thực hiện tốt các hoạt động xã hội cộng đồng và trách nhiệm với công tác an sinh xã hội.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Với những nỗ lực của Chính phủ, Bộ tài chính cũng như Ủy ban Chứng khoán nhà nước trong việc tái cấu trúc Thị trường chứng khoán, cộng với những tín hiệu hồi phục tích cực của nền kinh tế Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2016 khá sôi động, tuy nhiên độ phân hóa khá cao cùng với việc thị phần của công ty bị suy giảm nên Doanh thu của công ty giảm 25%, chỉ đạt 14 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế 2016 đạt 1,8 tỷ đồng.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	02/NQ-HĐQT/2016	08/03/2016	Trình lên ĐHĐCĐ thường niên các vấn đề sau: - Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2015 - Kế hoạch kinh doanh 2016 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 - Tạm ứng cổ tức cho cổ đông năm 2015 - Thay đổi Trưởng Ban kiểm soát - Lựa chọn đơn vị kiểm toán
2	05/NQ-HĐQT/2016	31/05/2016	Thay đổi Kế toán trưởng của Công ty
3	06/NQ-HĐQT/2016	28/11/2016	Xác định phương án kinh doanh cho năm 2017

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2017

- Hoàn thành kế hoạch kinh doanh của Công ty theo kế hoạch phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.
- Chỉ đạo, giám sát kịp thời đối với Ban Giám đốc để đảm bảo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện đầy đủ và chính xác.
- Phát triển chính sách lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó đoàn kết giữa các nhân viên trong Công ty.

Trách nhiệm môi trường và xã hội

Hội đồng quản trị đánh giá công ty đã tích cực trong việc tham gia các hoạt động về môi trường và xã hội do địa phương phát động, cũng như những hoạt động và phong trào do Ủy ban chứng khoán nhà nước và các Sở giao dịch phát động. Hội đồng quản trị cũng đánh giá cao những thay đổi về nhận thức của đội ngũ cán bộ môi trường trong việc gìn giữ môi trường làm việc và tham gia các hoạt động xã hội.

I. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

VTS không phải là công ty niêm yết.

II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	6 - 12
5. Báo cáo thu nhập toàn diện cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	13 - 15
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	16 - 20
7. Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	21 - 22
8. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	23 - 40

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh số 84/UBCK – GPĐCKD ngày 05 tháng 3 năm 2008 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh số 42/GPĐC-UBCK ngày 25 tháng 9 năm 2015 về việc tăng vốn điều lệ từ 35.000.000.000 VND lên 70.000.000.000 VND.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84 - 8) 39 147 799
- Fax : (84 - 8) 39 144 511

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy phép hoạt động kinh doanh là môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Cẩm Viên	Chủ tịch	Ngày 05 tháng 10 năm 2015
Ông Nguyễn Ngọc Tranh	Ủy viên	Ngày 01 tháng 6 năm 2015
Ông Mai Thành Chương	Ủy viên	Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Phạm Nguyễn Hồng Phương	Trưởng ban	Ngày 05 tháng 10 năm 2015
Bà Lý Thụy Quế Trân	Thành viên	Ngày 05 tháng 10 năm 2015
Ông Nguyễn Thành Đạt	Thành viên	Ngày 30 tháng 11 năm 2015

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty là Bà Nguyễn Thị Cẩm Viên (bổ nhiệm ngày 18 tháng 01 năm 2013).

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Nguyễn Thị Cẩm Viên - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 18 tháng 01 năm 2013).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Thị Cẩm Viên
Tổng Giám đốc

Ngày 08 tháng 3 năm 2017



Số: 0167/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 02 năm 2017, từ trang 06 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2013-008-1

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1199-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 3 năm 2017



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		69.393.910.745	72.710.636.066
I. Tài sản tài chính		110		69.381.270.865	72.630.042.734
1. Tiền và các khoản tương đương tiền		111	V.1	13.316.619.658	72.414.010.993
1.1 Tiền		111.1		13.316.619.658	25.414.010.993
1.2 Các khoản tương đương tiền		111.2		-	47.000.000.000
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)		112		-	-
3. Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM)		113	V.3	200.000.000	-
4. Các khoản cho vay		114	V.4a	55.862.000.000	-
5. Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)		115		-	-
6. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp		116		-	-
7. Các khoản phải thu		117		-	136.444.444
7.1 Phải thu bán các tài sản tài chính		117.1		-	-
7.2 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		117.2		-	136.444.444
7.2.1 Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận		117.3		-	-
<i>Trong đó: Phải thu khó đòi về cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận nhưng chưa nhận được</i>		117.3.1		-	-
7.2.2 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		117.4		-	136.444.444
8. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		118		-	-
9. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp		119		-	49.271.870
10. Phải thu nội bộ		120		-	-
11. Phải thu về lỗi giao dịch chứng khoán		121		-	-
12. Các khoản phải thu khác		122	V.4b	2.651.207	30.315.427
13. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu (*)		129		-	-
II. Tài sản ngắn hạn khác		130		12.639.880	80.593.332
1. Tam ứng		131		-	-
2. Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ		132		-	-
3. Chi phí trả trước ngắn hạn		133	V.5a	12.639.880	80.593.332
4. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn		134		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		135		-	-
6. Dự phòng suy giảm giá trị tài sản ngắn hạn khác		136		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.085.333.292	3.701.514.466
I.	Tài sản tài chính dài hạn	210		-	-
1.	Các khoản phải thu dài hạn	211		-	-
2.	Các khoản đầu tư	212		-	-
2.1	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	212.1		-	-
2.2	Đầu tư vào công ty con	212.2		-	-
2.3	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	212.3		-	-
II.	Tài sản cố định	220		876.433.454	716.075.080
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	683.933.445	453.575.075
	Nguyên giá	222		3.742.127.230	3.222.136.731
	Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(3.058.193.785)	(2.768.561.656)
	Đánh giá TSCĐHH theo giá trị hợp lý	223b		-	-
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	Nguyên giá	225		-	-
	Giá trị hao mòn lũy kế	226a		-	-
	Đánh giá TSCĐTTC theo giá trị hợp lý	226b		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.7	192.500.009	262.500.005
	Nguyên giá	228		2.566.646.000	2.566.646.000
	Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(2.374.145.991)	(2.304.145.995)
	Đánh giá TSCĐVH theo giá trị hợp lý	229b		-	-
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
	Nguyên giá	231		-	-
	Giá trị hao mòn lũy kế	232a		-	-
	Đánh giá BĐSĐT theo giá trị hợp lý	232b		-	-
IV.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240	V.8	444.039.000	303.795.150
V.	Tài sản dài hạn khác	250		3.764.860.838	2.681.644.236
1.	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251	V.9	351.172.928	351.172.928
2.	Chi phí trả trước dài hạn	252	V.5b	193.521.743	100.634.698
3.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	253		-	-
4.	Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	254	V.10	3.220.166.167	2.229.836.610
5.	Tài sản dài hạn khác	255		-	-
VI.	Dự phòng suy giảm giá trị tài sản dài hạn	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		74.479.244.037	76.412.150.532

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.094.195.612	1.336.385.095
I. Nợ phải trả ngắn hạn	310		1.094.195.612	1.336.385.095
1. Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	311		-	-
1.1 Vay ngắn hạn	312		-	-
1.2 Nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	313		-	-
2. Vay tài sản tài chính ngắn hạn	314		-	-
3. Trái phiếu chuyển đổi ngắn hạn	315		-	-
4. Trái phiếu phát hành ngắn hạn	316		-	-
5. Vay Quỹ hỗ trợ thanh toán	317		-	-
6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318		-	-
7. Phải trả về lỗi giao dịch các tài sản tài chính	319		-	-
8. Phải trả người bán ngắn hạn	320	V.11	431.751.999	444.661.990
9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321		-	-
10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	V.12	325.913.515	376.007.230
11. Phải trả người lao động	323		-	-
12. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		-	-
13. Chi phí phải trả ngắn hạn	325	V.13	303.903.675	432.724.642
14. Phải trả nội bộ ngắn hạn	326		-	-
15. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	327		-	-
16. Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	328		-	-
17. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329	V.14	32.626.423	82.991.233
18. Dự phòng phải trả ngắn hạn	330		-	-
19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	331		-	-
II. Nợ phải trả dài hạn	340		-	-
1. Vay và nợ thuê tài sản tài chính dài hạn	341		-	-
1.1 Vay dài hạn	342		-	-
1.2 Nợ thuê tài sản tài chính dài hạn	343		-	-
2. Vay tài sản tài chính dài hạn	344		-	-
3. Trái phiếu chuyển đổi dài hạn	345		-	-
4. Trái phiếu phát hành dài hạn	346		-	-
5. Phải trả người bán dài hạn	347		-	-
6. Người mua trả tiền trước dài hạn	348		-	-
7. Chi phí phải trả dài hạn	349		-	-
8. Phải trả nội bộ dài hạn	350		-	-
9. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	351		-	-
10. Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	352		-	-
11. Các khoản phải trả, phải nộp khác dài hạn	353		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	354		-	-
13. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho Nhà đầu tư	355		-	-
14. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	356		-	-
15. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	357		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		73.385.048.425	75.075.765.437
I. Vốn chủ sở hữu	410		73.385.048.425	75.075.765.437
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.16	70.000.000.000	70.000.000.000
1.1 Vốn góp của chủ sở hữu	411.1		70.000.000.000	70.000.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>411.1a</i>		<i>70.000.000.000</i>	<i>70.000.000.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>411.1b</i>		-	-
1.2 Thặng dư vốn cổ phần	411.2		-	-
1.3 Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	411.3		-	-
1.4 Vốn khác của chủ sở hữu	411.4		-	-
1.5 Cổ phiếu quỹ	411.5		-	-
2. Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	412		-	-
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	413		-	-
4. Quỹ dự trữ điều lệ	414		-	-
5. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		-	-
6. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	416		-	-
7. Lợi nhuận chưa phân phối	417		3.385.048.425	5.075.765.437
7.1 Lợi nhuận đã thực hiện	417.1		3.385.048.425	5.075.765.437
7.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	420		-	-
TỔNG CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU			73.385.048.425	75.075.765.437
TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	440		74.479.244.037	76.412.150.532
LỢI NHUẬN ĐÃ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ	450			
1. Lợi nhuận đã phân phối cho Nhà đầu tư trong năm	451		3.500.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT			-	-
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001		-	-
2. Chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002		-	-
3. Tài sản nhận thế chấp	003		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004		-	-
5. Ngoại tệ các loại	005		-	-
6. Cổ phiếu đang lưu hành	006		-	-
7. Cổ phiếu quỹ	007		-	-
8. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của CTCK	008		-	-
<i>Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng</i>	<i>008.1</i>		-	-
<i>Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng</i>	<i>008.2</i>		-	-
<i>Tài sản tài chính giao dịch cầm cố</i>	<i>008.3</i>		-	-
<i>Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ</i>	<i>008.4</i>		-	-
<i>Tài sản tài chính chờ thanh toán</i>	<i>008.5</i>		-	-
<i>Tài sản tài chính chờ cho vay</i>	<i>008.6</i>		-	-
<i>Tài sản tài chính kỳ quỹ đảm bảo khoản vay</i>	<i>008.7</i>		-	-
9. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của CTCK	009		-	-
<i>Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng</i>	<i>009.1</i>		-	-
<i>Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng</i>	<i>009.2</i>		-	-
<i>Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, cầm cố</i>	<i>009.3</i>		-	-
<i>Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, phong tỏa, tạm giữ</i>	<i>009.4</i>		-	-
10. Tài sản tài chính chờ về của CTCK	010		-	-
11. Tài sản tài chính sửa lỗi giao dịch của CTCK	011		-	-
12. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của CTCK	012		-	-
13. Tài sản tài chính được hưởng quyền của CTCK	013		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số lượng chứng khoán	
			Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	021	V.17a	166.666.664	79.075.356
<i>Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng</i>	021.1		46.632.464	40.248.266
<i>Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng</i>	021.2		-	-
<i>Tài sản tài chính giao dịch cầm cố</i>	021.3		106.646.180	28.818.480
<i>Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ</i>	021.4		13.234.000	9.860.000
<i>Tài sản tài chính chờ thanh toán</i>	021.5		154.020	148.610
<i>Tài sản tài chính chờ cho vay</i>	021.6		-	-
2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022	V.17b	45.132	36.175.920
<i>Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng</i>	022.1		44.660	475.455
<i>Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng</i>	022.2		472	35.700.465
<i>Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, cầm cố</i>	022.3		-	-
<i>Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, phong tỏa, tạm giữ</i>	022.4		-	-
3. Tài sản tài chính chờ, về của Nhà đầu tư	023		-	-
4. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của Nhà đầu tư	024		-	-
5. Tài sản tài chính được hưởng quyền của Nhà đầu tư	025		-	-

004
 CÔNG
 H NH
 TOÁN
 A
 V-T

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
				Đồng Việt Nam
6. Tiền gửi của khách hàng	026	V.17c	2.629.322.792	3.688.636.518
6.1 Tiền gửi về hoạt động môi giới chứng khoán	027		1.195.210.992	1.551.548.518
<i>Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý</i>	027.1		1.195.210.992	1.551.548.518
<i>Tiền của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức Ngân hàng thương mại quản lý</i>	027.2		-	-
6.2 Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng			-	-
6.3 Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	028		1.434.111.800	2.137.088.000
<i>Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước</i>	028.1		1.434.111.800	2.137.088.000
<i>Tiền gửi Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài</i>	028.2		-	-
6.4 Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán	029		-	-
7. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	030	V.17d	2.629.322.792	3.688.636.518
7.1 Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	030.1		2.629.322.792	3.688.636.518
7.2 Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	030.2		-	-
8. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức Ngân hàng thương mại quản lý	031		-	-
8.1 Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức Ngân hàng thương mại quản lý	031.1		-	-
8.2 Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức Ngân hàng thương mại quản lý	031.2		-	-
9. Phải trả Tổ chức phát hành chứng khoán	032		-	-
10. Phải thu/phải trả của khách hàng về lỗi giao dịch các tài sản tài chính	033		-	-
11. Phải trả vay CTCK	034		-	-
12. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	035		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2017



(Handwritten signature)

Mai Thị Vân
Người lập biểu

(Handwritten signature)

Phạm Văn Hùng
Kế toán trưởng

(Handwritten signature)

Nguyễn Thị Cẩm Viên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

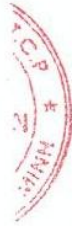
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO THU NHẬP TOÀN DIỆN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu hoạt động				
1.1 Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01		-	-
<i>Lãi bán các tài sản tài chính PVTPPL</i>	01.1		-	-
<i>Chênh lệch tăng đánh giá lại các TSTC thông qua lãi/lỗ</i>	01.2		-	-
<i>Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính PVTPPL</i>	01.3		-	-
1.2 Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02		-	-
1.3 Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03		1.797.834.924	-
1.4 Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	04		-	-
1.5 Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro	05		-	-
1.6 Doanh thu môi giới chứng khoán	06		11.290.485.900	17.216.062.814
1.7 Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	07		-	-
1.8 Doanh thu tư vấn	08		-	-
1.9 Doanh thu hoạt động nhận ủy thác, đấu giá	09		-	-
1.10 Doanh thu lưu ký chứng khoán	10		745.205.879	547.409.290
1.11 Thu nhập hoạt động khác	11		5.559.253	340.826.707
Cộng doanh thu hoạt động	20	VI.1	13.839.085.956	18.104.298.811
2. Chi phí hoạt động				
2.1 Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	21		-	-
<i>Lỗ bán các tài sản tài chính</i>	21.1		-	-
<i>Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC thông qua lãi/lỗ</i>	21.2		-	-
<i>Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL</i>	21.3		-	-
2.2 Lỗ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	22		-	-
2.3 Chi phí lãi vay, lỗ từ các khoản cho vay và phải thu	23		-	-
2.4 Lỗ bán các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	24		-	-
2.5 Lỗ từ các tài sản tài chính phái sinh phòng ngừa rủi ro	25		-	-
2.6 Chi phí hoạt động tự doanh	26		-	-
2.7 Chi phí môi giới chứng khoán	27		3.836.635.050	5.725.993.661
2.8 Chi phí hoạt động bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	28		-	-
2.9 Chi phí tư vấn	29		-	-
2.10 Chi phí hoạt động đấu giá, ủy thác	30		-	-
2.11 Chi phí lưu ký chứng khoán	31		810.608.458	530.728.099
2.12 Chi phí khác	32		-	-
<i>Trong đó: Chi phí sửa lỗi giao dịch chứng khoán, lỗi khác</i>	33		-	-
Cộng chi phí hoạt động	40	VI.2	4.647.243.508	6.256.721.760



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo thu nhập toàn diện (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
3. Doanh thu hoạt động tài chính				
3.1 Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	41		-	-
3.2 Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định phát sinh trong kỳ	42		192.851.388	528.001.312
3.3 Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh	43		-	-
3.4 Doanh thu khác về đầu tư	44		-	-
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	50	VI.3	192.851.388	528.001.312
4. Chi phí tài chính				
4.1 Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	51		-	-
4.2 Chi phí lãi vay	52		-	-
4.3 Lỗ bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh	53		-	-
4.4 Chi phí đầu tư khác	54		-	-
Cộng chi phí tài chính	60		-	-
5. Chi phí bán hàng	61		-	-
6. Chi phí quản lý công ty chứng khoán	62	VI.4	7.123.090.101	6.877.105.467
7. Kết quả hoạt động	70		2.261.603.735	5.498.472.896
8. Thu nhập khác và chi phí khác				
8.1 Thu nhập khác	71		-	365.378
8.2 Chi phí khác	72		-	100.000.000
Cộng kết quả hoạt động khác	80		-	(99.634.622)
9. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	90		2.261.603.735	5.398.838.274
9.1 Lợi nhuận đã thực hiện	91		2.261.603.735	5.398.838.274
9.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	92		-	-
10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	100		452.320.747	1.176.214.233
10.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	V.12	452.320.747	1.176.214.233
10.2 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	100.2		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	200		1.809.282.988	4.222.624.041
11.1 Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho chủ sở hữu	201		1.809.282.988	4.222.624.041
11.2 Lợi nhuận sau thuế trích các Quỹ (Quỹ dự trữ điều lệ, Quỹ Dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ theo quy định của Điều lệ Công ty là ...%)	202		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH

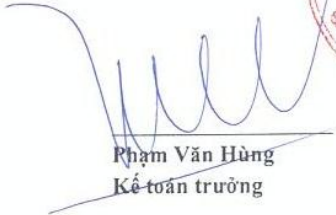
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016


Báo cáo thu nhập toàn diện (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
12. Thu nhập (Lỗ) toàn diện khác sau thuế TNDN	300		-	-
12.1 Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	301		-	-
12.2 Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	302		-	-
12.3 Lãi (lỗ) toàn diện khác được chia từ hoạt động đầu tư vào công ty con, đầu tư liên doanh, liên kết	303		-	-
12.4 Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các công cụ tài chính phái sinh	304		-	-
12.5 Lãi/(lỗ) chênh lệch tỷ giá của hoạt động tại nước ngoài	305		-	-
12.6 Lãi, lỗ từ các khoản đầu tư vào công ty con. Công ty liên kết, liên doanh chưa chia	306		-	-
12.7 Lãi, lỗ đánh giá công cụ phái sinh	307		-	-
12.8 Lãi, lỗ đánh giá lại tài sản cố định theo mô hình giá trị hợp lý	308		-	-
Tổng thu nhập toàn diện	400		1.809.282.988	4.222.624.041
Thu nhập toàn diện phân bổ cho chủ sở hữu	401		1.809.282.988	4.222.624.041
Thu nhập toàn diện phân bổ cho đối tượng khác (nếu có)	402		-	-
13. Thu nhập thuần trên cổ phiếu phổ thông	500		258	933
13.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	501		258	933
13.2 Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	502		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2017


 Mai Thị Vân
 Người lập biểu


 Phạm Văn Hùng
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Thị Cẩm Viên
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	01		2.261.603.735	5.398.838.274
2. Điều chỉnh cho các khoản:	02		205.877.565	(1.081.852.076)
- Khấu hao tài sản cố định	03	V.6, V.7	359.632.125	297.673.959
- Các khoản dự phòng	04		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	05		-	-
- Chi phí phải trả, chi phí trả trước	06		(153.754.560)	(1.379.526.035)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư (đầu tư công ty con, liên doanh, liên kết)	07		-	-
- Thu tiền lãi	08		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	09		-	-
3. Tăng các chi phí phi tiền tệ	10		-	-
- Lỗ đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua kết quả kinh doanh	11		-	-
- Lỗ đánh giá giá trị các công nợ tài chính ghi nhận thông qua kết quả kinh doanh	12		-	-
- Lỗ đánh giá giá trị các công cụ tài chính phái sinh	13		-	-
- Lỗ từ thanh lý các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	14		-	-
- Suy giảm giá trị của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	15		-	-
- Lỗ đánh giá giá trị các công cụ tài chính phái sinh cho mục đích phòng ngừa rủi ro	16		-	-
- Lỗ từ thanh lý tài sản cố định	17		-	-
- Suy giảm giá trị của các tài sản cố định	18		-	-
- Lỗ từ thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết	19		-	-
4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ	20		-	-
- Lãi đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua kết quả kinh doanh	21		-	-
- Lãi đánh giá giá trị các công nợ tài chính thông qua kết quả kinh doanh	22		-	-
- Lãi từ thanh lý các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	23		-	-
- Hoàn nhập Suy giảm giá trị của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	24		-	-
- Lãi đánh giá giá trị các công cụ tài chính phái sinh cho mục đích phòng ngừa	25		-	-
- Lãi từ thanh lý các khoản cho vay và phải thu	26		-	-
- Hoàn nhập chi phí dự phòng	27		-	-
- Lãi từ thanh lý tài sản cố định, BĐSĐT	28		-	-
- Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết	29		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
5. Thay đổi tài sản và nợ phải trả hoạt động	30		(55.925.555.556)	-
- Tăng, giảm tài sản tài chính ghi nhận thông qua Lãi Lỗ	31		-	-
- Tăng, giảm các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	32		(200.000.000)	-
- Tăng, giảm các khoản cho vay	33		(55.862.000.000)	-
- Tăng, giảm tài sản tài chính sẵn sàng để bán	34		-	-
- Tăng, giảm các tài sản khác	35		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải thu	36		136.444.444	-
- Tăng, giảm vay và nợ thuê tài sản tài chính	37		-	-
- Tăng, giảm vay tài sản tài chính	38		-	-
- Tăng, giảm Trái phiếu chuyển đổi - Cấu phần nợ	39		-	-
- Tăng, giảm Trái phiếu phát hành	40		-	-
- Tăng, giảm vay Quỹ Hỗ trợ thanh toán	41		-	-
6. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	42		(53.458.074.256)	4.316.986.198
- Tăng, giảm phải thu bán các tài sản tài chính	43		-	-
- Tăng, giảm phải thu tiền lãi các tài sản tài chính	44		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	45		49.271.870	(26.196.806)
- Tăng, giảm các khoản phải thu về lỗi giao dịch chứng khoán	46		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải thu khác	47		(962.665.337)	(571.359.514)
- Tăng, giảm phải trả cho người bán	48		(78.819.991)	(293.596.200)
- Tăng, giảm phải trả Tổ chức phát hành chứng khoán	49		-	-
- Tăng, giảm thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	50		(105.608.060)	(480.986.510)
- Tăng, giảm phải trả, phải nộp khác	51		(50.364.810)	59.489.553
- Thuế thu nhập doanh nghiệp CTCK đã nộp	52	V.12	(396.806.402)	(1.090.679.967)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	53		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	54		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60		(55.003.066.986)	1.913.656.754
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản dài hạn khác	61	V.6, V.8 VII	(594.324.349)	(303.795.150)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản dài hạn khác	62		-	-
3. Tiền chi đầu tư vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác	63		-	-
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác	64		-	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	65		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70		(594.324.349)	(303.795.150)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	71		-	35.000.000.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu quỹ	72		-	-
3. Tiền vay gốc	73		-	-
- Tiền vay Quỹ Hỗ trợ thanh toán	73.1		-	-
- Tiền vay khác	73.2		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	74		-	-
- Tiền chi trả gốc vay Quỹ Hỗ trợ thanh toán	74.1		-	-
- Tiền chi trả nợ gốc vay tài sản tài chính	74.2		-	-
- Tiền chi trả gốc nợ vay khác	74.3		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	75		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	76	V.15	(3.500.000.000)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>80</i>		<i>(3.500.000.000)</i>	<i>35.000.000.000</i>
IV. Tăng/giảm tiền thuần trong năm	90		(59.097.391.335)	36.609.861.604
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	101	V.1	72.414.010.993	35.804.149.389
Tiền gửi ngân hàng đầu năm:	102		63.571.931.840	35.036.234.223
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động CTCK	102.1		16.571.931.840	36.234.223
Các khoản tương đương tiền	102.2		47.000.000.000	35.000.000.000
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	102.3		-	-
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	103	V.1	13.316.619.658	72.414.010.993
Tiền gửi ngân hàng cuối năm:	104		7.699.815.966	63.571.931.840
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động CTCK	104.1		7.699.815.966	16.571.931.840
Các khoản tương đương tiền	104.2		-	47.000.000.000
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	104.4		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

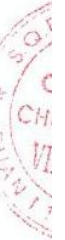
Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG				
I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng				
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01		10.514.832.693.555	16.190.626.560.693
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02		(10.515.943.834.729)	(16.263.658.703.062)
3. Tiền thu bán chứng khoán ủy thác của khách hàng	03		-	-
4. Tiền chi bán chứng khoán ủy thác của khách hàng	04		-	-
5. Thu tiền từ tài khoản vãng lai của khách hàng	05		51.827.448	1.263.771
6. Chi tiền từ tài khoản vãng lai của khách hàng	06		-	-
7. Thu vay Quỹ Hỗ trợ thanh toán	07		-	-
8. Chi trả vay Quỹ Hỗ trợ thanh toán	08		-	-
9. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	09		-	-
10. Nhận tiền gửi của Nhà đầu tư cho hoạt động ủy thác đầu tư của khách hàng	10		-	-
11. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	11		-	-
12. Thu lỗi giao dịch chứng khoán	12		-	-
13. Chi lỗi giao dịch chứng khoán	13		-	-
14. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán	14		-	-
15. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán	15		-	-
Tăng/giảm tiền thuần trong năm	20		(1.059.313.726)	(73.030.878.598)



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng	30		3.688.636.518	76.719.515.116
Tiền gửi ngân hàng đầu năm:	31		3.688.636.518	76.719.515.116
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	32		1.551.548.518	17.189.961.116
<i>Trong đó có kỳ hạn</i>			-	-
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức Ngân hàng thương mại quản lý	33		-	-
<i>Trong đó có kỳ hạn</i>			-	-
- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	34		-	-
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	35		2.137.088.000	59.529.554.000
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	36		-	-
<i>Trong đó có kỳ hạn</i>			-	-
Các khoản tương đương tiền	37		-	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	38		-	-
III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng	40		2.629.322.792	3.688.636.518
Tiền gửi ngân hàng cuối năm:	41		2.629.322.792	3.688.636.518
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	42		1.195.210.992	1.551.548.518
<i>Trong đó có kỳ hạn</i>			-	-
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức Ngân hàng thương mại quản lý	43		-	-
<i>Trong đó có kỳ hạn</i>			-	-
- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	44		-	-
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	45		1.434.111.800	2.137.088.000
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	46		-	-
<i>Trong đó có kỳ hạn</i>			-	-
Các khoản tương đương tiền	47		-	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	48		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2017



Mai Thị Vân
Người lập biểu

Phạm Văn Hùng
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Cẩm Viên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Thuyết minh	Số tăng/giảm							
		Số dư đầu năm		Năm trước		Năm nay		Số dư cuối năm	
		Năm trước	Năm nay	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Năm trước	Năm nay
I. Biến động vốn chủ sở hữu		35.856.541.396	75.075.765.437	39.219.224.041	-	1.809.282.988	(3.500.000.000)	75.075.765.437	73.385.048.425
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	V.16, VII	35.000.000.000	70.000.000.000	35.000.000.000	-	-	-	70.000.000.000	70.000.000.000
1.1. Vốn pháp định		35.000.000.000	70.000.000.000	35.000.000.000	-	-	-	70.000.000.000	70.000.000.000
1.2. Vốn bổ sung		-	-	-	-	-	-	-	-
1.3. Thặng dư vốn cổ phần		-	-	-	-	-	-	-	-
1.4. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		-	-	-	-	-	-	-	-
1.5. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-	-	-	-	-	-	-
2. Cổ phiếu quỹ		-	-	-	-	-	-	-	-
3. Quỹ dự trữ vốn điều lệ		-	-	-	-	-	-	-	-
4. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		-	-	-	-	-	-	-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý		-	-	-	-	-	-	-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-	-	-	-	-	-	-
7. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-	-	-	-	-	-	-
8. Lợi nhuận chưa phân phối		856.541.396	5.075.765.437	4.219.224.041	-	1.809.282.988	(3.500.000.000)	5.075.765.437	3.385.048.425
8.1. Lợi nhuận đã thực hiện		856.541.396	5.075.765.437	4.219.224.041	-	1.809.282.988	(3.500.000.000)	5.075.765.437	3.385.048.425
8.2. Lợi nhuận chưa thực hiện		-	-	-	-	-	-	-	-

21



12/12/2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

Chi tiêu	Thuyết minh	Số tăng/giảm							
		Số dư đầu năm		Năm trước		Năm nay		Số dư cuối năm	
		Năm trước	Năm nay	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Năm trước	Năm nay
II. Thu nhập toàn diện khác									
1. Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán		-	-	-	-	-	-	-	-
2. Phần số hữu đối với thu nhập toàn diện khác của công ty liên doanh, liên kết		-	-	-	-	-	-	-	-
3. Lãi, lỗ đánh giá công cụ tài chính phái sinh		-	-	-	-	-	-	-	-
4. Lãi, lỗ giao dịch kinh doanh ở nước ngoài		-	-	-	-	-	-	-	-
5. Tăng, giảm khoản vốn góp vào công ty con		-	-	-	-	-	-	-	-
6. Mua các khoản đầu tư vào công ty con		-	-	-	-	-	-	-	-
7. Thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con		-	-	-	-	-	-	-	-
8. Mua cổ phiếu quỹ		-	-	-	-	-	-	-	-
9. Thanh lý cổ phiếu quỹ		-	-	-	-	-	-	-	-
10. Thay đổi vốn chủ sở hữu của cổ đông không nắm quyền kiểm soát		-	-	-	-	-	-	-	-
Cộng		35.856.541.396	75.075.765.437	39.219.224.041	-	1.809.282.988	(3.500.000.000)	75.075.765.437	73.385.048.425



ngày 20 tháng 02 năm 2017

Mai Thị Vân
Người lập biểu

Phạm Văn Hùng
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Cẩm Viên
Tổng Giám đốc

22



12/12/2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. **Giấy chứng nhận thành lập** : Công ty hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh số 84/UBCK – GPĐKD ngày 05 tháng 3 năm 2008 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp.
2. **Địa chỉ liên hệ** : 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
3. **Điều lệ hoạt động** : Điều lệ hoạt động của Công ty ban hành ngày 4 tháng 4 năm 2007 và sửa đổi bổ sung ngày 30 tháng 6 năm 2015.
4. **Những đặc điểm chính về hoạt động của Công ty**
 - Quy mô vốn của Công ty : 70.000.000.000 VND
 - Ngành nghề kinh doanh : Môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.
5. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
6. **Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 18 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 20 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính, Thông tư số 206/2009/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2009 về hướng dẫn kế toán giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký sổ cái.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua chứng khoán được trình bày tại Các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính.

3. Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo thu nhập toàn diện trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chỉ phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu bán các tài sản tài chính: Toàn bộ giá trị phải thu khi bán các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của công ty chứng khoán (không qua các Sở Giao dịch chứng khoán), kể cả giá trị đáo hạn của các tài sản tài chính hoặc thanh lý các tài sản tài chính này phải theo dõi qua chỉ tiêu "Phải thu bán các tài sản tài chính" trên Báo cáo tình hình tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải thu hoạt động margin: Tất cả các khoản phải thu về ứng trước tiền bán chứng khoán và cho vay theo hợp đồng ký quỹ margin được theo dõi tại chỉ tiêu “Các khoản cho vay” trên Báo cáo tình hình tài chính.
- Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính: Tất cả các khoản phải thu và dự thu về cổ tức, tiền lãi của các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của công ty chứng khoán phát sinh trong kỳ đều được theo dõi tại chỉ tiêu “Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính” trên Báo cáo tình hình tài chính.
- Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp: Tất cả các khoản phải thu phí hoạt động môi giới chứng khoán, các khoản thu phí lưu ký chứng khoán và phí chuyển khoản được theo dõi tại chỉ tiêu “Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp”.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý công ty chứng khoán.

5. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ bao gồm chương trình phần mềm máy tính.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và chi phí dịch vụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 02 năm đến 03 năm.

Chi phí dịch vụ

Chi phí dịch vụ cước mạng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 02 năm.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

12. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. **Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	5.616.803.692	8.842.079.153
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.699.815.966	16.571.931.840
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	-	47.000.000.000
Cộng	13.316.619.658	72.414.010.993

2. Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm

Chỉ tiêu	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm
Của công ty chứng khoán	-	-
Của người đầu tư	344.604.089	8.071.038.674.500
Cổ phiếu & chứng chỉ quỹ	344.604.089	8.071.038.674.500
Trái phiếu	-	-
Chứng khoán khác	-	-
Cộng	344.604.089	8.071.038.674.500

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Đầu tư giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 7 TP. Hồ Chí Minh.

4. Các khoản phải thu**4a. Phải thu hoạt động Margin**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ứng trước tiền bán chứng khoán	1.000.000.000	-
Phải thu theo hợp đồng ký quỹ margin	54.862.000.000	-
Cộng	55.862.000.000	-

4b. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế thu nhập cá nhân phải thu nhân viên	-	14.054.618
Tiền thanh toán thẻ visa	-	16.260.809
Các khoản phải thu khác	2.651.207	-
Cộng	2.651.207	30.315.427

5. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**5a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa, cải tạo văn phòng	-	80.593.332
Chi phí dịch vụ	12.639.880	-
Cộng	12.639.880	80.593.332

5b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	30.706.910	91.834.698
Chi phí dịch vụ	162.814.833	8.800.000
Cộng	193.521.743	100.634.698

6. Tài sản cố định hữu hình

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	1.498.176.224	1.723.960.507	3.222.136.731
Mua sắm mới	-	237.339.999	237.339.999
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	282.650.500	282.650.500
Số cuối năm	1.498.176.224	2.243.951.006	3.742.127.230
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	1.692.960.648	1.692.960.648
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.061.208.136	1.707.353.520	2.768.561.656
Khấu hao trong năm	187.272.024	102.360.105	289.632.129
Số cuối năm	1.248.480.160	1.809.713.625	3.058.193.785

CC
O
N
B
TD.N.03
TRÁC
KIỂM
TAY BÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	436.968.088	16.606.987	453.575.075
Số cuối năm	249.696.064	434.237.381	683.933.445
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là chương trình phần mềm máy tính.

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	2.566.646.000	2.304.145.995	262.500.005
Khấu hao trong năm		69.999.996	
Số cuối năm (*)	2.566.646.000	2.374.145.991	192.500.009

(*) Trong đó, nguyên giá tài sản cố định vô hình hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 2.216.646.000 VND.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Phần mềm hệ thống	219.000.000	225.039.000	-	444.039.000
Thiết bị máy tính	84.795.150	197.855.350	(282.650.500)	-
Cộng	303.795.150	422.894.350	(282.650.500)	444.039.000

9. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn

Ký quỹ thuê văn phòng.

10. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.229.836.610	1.687.323.154
Tiền nộp bổ sung	990.329.557	420.051.745
Tiền lãi	-	122.461.711
Số cuối năm	3.220.166.167	2.229.836.610

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Phần mềm Chứng khoán Việt Nam	157.500.000	157.500.000
Công ty TNHH MTV Giải pháp Công nghệ Phúc Khang	147.500.000	125.000.000
Công ty TNHH Công nghệ Tầm Nhìn Xa	65.910.000	-
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh	-	140.285.076
Các nhà cung cấp dịch vụ khác	60.841.999	21.876.914
Cộng	431.751.999	444.661.990

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	792.249	555.927	(1.344.302)	3.874
Thuế thu nhập doanh nghiệp	48.144.860	452.320.747	(396.806.402)	103.659.205
Thuế thu nhập cá nhân	327.070.121	1.166.504.809	(1.271.324.494)	222.250.436
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	376.007.230	1.622.381.483	(1.672.475.198)	325.913.515

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ môi giới chứng khoán: Không chịu thuế
- Dịch vụ khác: 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.261.603.735	5.398.838.274
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	482.232.890
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	2.261.603.735	5.881.071.164
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	452.320.747	1.176.214.233

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phí giao dịch sàn	154.347.636	-
Phí lưu ký chứng khoán và phí chuyển khoản	70.106.317	-
Chi phí lãi vay	-	158.666.665
Lương tháng 13	-	217.083.333
Chi phí khác	79.449.722	56.974.644
Cộng	303.903.675	432.724.642

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	19.677.390	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	12.949.033	82.991.233
Cộng	32.626.423	82.991.233

15. Vốn chủ sở hữu**15a. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bà Nguyễn Thị Cẩm Viên	29.750.000.000	29.750.000.000
Ông Mai Thanh Trường	7.700.000.000	7.700.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Thành	14.340.000.000	4.900.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Lâm Viên	5.500.000.000	5.500.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Tranh	3.810.000.000	3.810.000.000
Bà Phạm Nguyễn Hồng Phương	-	5.450.000.000
Bà Hồ Trần Ngọc Anh	5.450.000.000	5.450.000.000
Bà Nguyễn Thị Đào Diễm	-	3.990.000.000
Bà Dương Thị Khánh Chân	3.450.000.000	3.450.000.000
Cộng	70.000.000.000	70.000.000.000

15b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.000.000	7.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	7.000.000	7.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	7.000.000	7.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.000.000	7.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	7.000.000	7.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

15c. Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối cuối năm là 3.385.048.425 VND (số đầu năm là 5.075.765.437 VND).

15d. Tình hình phân phối thu nhập cho cổ đông

Lãi đã thực hiện chưa phân phối năm trước (tại ngày 31/12/2015)	5.075.765.437
Lỗ chưa thực hiện tính đến ngày 31/12/2015	-
Lãi đã thực hiện trong năm 2016	1.809.282.988
Cơ sở lợi nhuận phân phối cho cổ đông tính đến ngày cuối năm	6.885.048.425
Số trích các quỹ từ lợi nhuận	-
Số lãi phân phối cho cổ đông (*)	3.500.000.000
Thuế phải nộp tính trên thu nhập phân phối cho nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu	(149.000.000)
Tổng thu nhập phân phối cho cổ đông	3.351.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Trong năm Công ty đã tạm ứng cổ tức cho cổ đông năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2016 ngày 31 tháng 3 năm 2016 với mức chi trả cổ tức là 5%/cổ phần.

16. Các khoản mục ngoài Báo cáo tình hình tài chính

16a. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư

	<u>Số lượng cuối năm</u>	<u>Số lượng đầu năm</u>
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	46.632.464	40.248.266
Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	106.646.180	28.818.480
Tài sản tài chính phong tỏa, giam giữ	13.234.000	9.860.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	154.020	148.610
Cộng	166.666.664	79.075.356

16b. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư

	<u>Số lượng cuối năm</u>	<u>Số lượng đầu năm</u>
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	44.660	475.455
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	472	35.700.465
Cộng	45.132	36.175.920

16c. Tiền gửi của Nhà đầu tư

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi của Nhà đầu tư trong nước về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	1.195.210.992	1.551.548.518
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước	1.434.111.800	2.137.088.000
Cộng	2.629.322.792	3.688.636.518

16d. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý

Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý số cuối năm là 2.629.322.792 VND (số đầu năm là 3.688.636.518 VND).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO THU NHẬP TOÀN DIỆN

1. Doanh thu hoạt động

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu môi giới chứng khoán	11.290.485.900	17.216.062.814
Doanh thu ban đầu	11.598.841.288	17.872.621.785
Các khoản giảm trừ	(308.355.388)	(656.558.971)
Doanh thu thuần	11.290.485.900	17.216.062.814
Doanh thu lưu ký chứng khoán	745.205.879	547.409.290
Doanh thu từ hoạt động cho vay margin	1.797.834.924	-
Doanh thu khác	5.559.253	340.826.707
Cộng	13.839.085.956	18.104.298.811

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan</i>		
Phí giao dịch chứng khoán	615.235.396	1.623.551.471
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Thành</i>		
Phí giao dịch chứng khoán	1.887.666.110	2.495.768.869
<i>Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Lâm Viên</i>		
Phí giao dịch chứng khoán	1.319.986.539	1.745.637.110

2. Chi phí hoạt động

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí môi giới chứng khoán	3.836.635.050	5.725.993.661
Chi phí lưu ký chứng khoán	810.608.458	530.728.099
Cộng	4.647.243.508	6.256.721.760

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	192.851.388	405.539.601
Lãi kỳ quỹ thanh toán	-	122.461.711
Cộng	192.851.388	528.001.312

4. Chi phí quản lý công ty chứng khoán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.272.187.161	3.134.377.335
Chi phí công cụ, dụng cụ	84.690.766	93.942.036
Chi phí khấu hao tài sản cố định	359.632.126	297.673.959
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.481.940.169	2.632.328.278
Chi phí khác	924.639.879	718.783.859
Cộng	7.123.090.101	6.877.105.467

5. Lãi trên cổ phiếu

5a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.809.282.988	4.222.624.041
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.809.282.988	4.222.624.041
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	7.000.000	4.526.027
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	258	933

5b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty đã mua bằng cách nhận nợ một số tài sản cố định trị giá 65.910.000 VND

VIII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

	<u>Ghi chú</u>
- Phần cổ tức đã được đề xuất, hoặc được công bố sau ngày lập Báo cáo tình hình tài chính nhưng trước khi Báo cáo tài chính được phép phát hành	Không có
- Giá trị cổ tức của cổ phiếu ưu đãi Lũy kế chưa được ghi nhận	Không có
- Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ hạch toán trực tiếp vào nguồn vốn chủ sở hữu	Không có

IX. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1.

Ngoài ra, trong năm Công ty trả cổ tức cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là 1.950.500.000 VND.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	664.029.279	723.682.981
Bảo hiểm	16.221.900	15.614.240
Tiền thưởng, tiền phép	112.390.085	-
Cộng	<u>792.641.264</u>	<u>739.297.221</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Thành	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Lâm Viên	Cổ đông góp vốn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Thành</i>		
Cổ tức phải trả	245.000.000	-
<i>Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Lâm Viên</i>		
Cổ tức phải trả	275.000.000	-

Công nợ với các bên liên quan khác

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Thành</i>		
Phải thu phí lưu ký và chuyển khoản	-	2.894.965
<i>Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Lâm Viên</i>		
Phải thu phí lưu ký và chuyển khoản	-	1.334.760
Cộng nợ phải thu	-	4.229.725

2. **Thuê hoạt động**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	1.412.936.436	1.412.936.436
Trên 01 năm đến 05 năm	117.744.703	1.530.681.139
Cộng	1.530.681.139	2.943.617.575

Công ty thuê văn phòng dưới hình thức thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ ngày 01 tháng 02 năm 2013 đến ngày 31 tháng 01 năm 2018.

3. **Số liệu so sánh**

3a. *Áp dụng quy định kế toán mới*

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 Công ty đã áp dụng Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán thay thế Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn sửa đổi bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định kế toán mới này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng quy định kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng quy định kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Báo cáo tình hình tài chính					
Tiền	111.1	29.102.647.511	(3.688.636.518)	25.414.010.993	(i)
Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	117.4	-	136.444.444	136.444.444	(ii)
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119	-	49.271.870	49.271.870	(iii)
Phải thu khách hàng		49.271.870	(49.271.870)		(iii)
Các khoản phải thu khác	122	166.759.871	(136.444.444)	30.315.427	(ii)
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251	-	351.172.928	351.172.928	(iv)
Tài sản dài hạn khác	255	351.172.928	(351.172.928)	-	(iv)
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318	3.688.636.518	(3.688.636.518)	-	(i)
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329	82.969.233	22.000	82.991.233	(v)
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		22.000	(22.000)	-	(v)
Báo cáo thu nhập toàn diện					
Thu nhập hoạt động khác	11	868.828.019	(528.001.312)	340.826.707	(vi)
Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định phát sinh trong kỳ	42	-	528.001.312	528.001.312	(vi)
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ					
Chi phí phải trả, chi phí trả trước	06	-	(1.379.526.035)	(1.379.526.035)	(vii)
Tăng, giảm các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	45	-	(26.196.806)	(26.196.806)	(vii)
Tăng, giảm các khoản phải thu khác	47	-	(571.359.514)	(571.359.514)	(vii)
Tăng, giảm phải trả cho người bán	48	-	(293.596.200)	(293.596.200)	(vii)
Tăng, giảm thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	50	-	(480.986.510)	(480.986.510)	(vii)
Tăng, giảm phải trả, phải nộp khác	51	-	59.489.553	59.489.553	(vii)
Tăng, giảm các khoản phải thu		(551.084.820)	551.084.820	-	(vii)
Tăng, giảm các khoản phải trả		(74.962.973.129)	74.962.973.129	-	(vii)
Tăng, giảm chi phí trả trước		(162.524.661)	162.524.661	-	(vii)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(46.471.500)	46.471.500	-	(vii)

(i) Điều chỉnh trình bày tiền của nhà đầu tư sang tài khoản ngoài Báo cáo tình hình tài chính theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

(ii) Trình bày lãi tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn dưới 3 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (iii) Trình bày phải thu phí lưu ký chứng khoán.
- (iv) Trình bày ký quỹ thuê văn phòng dài hạn.
- (v) Trình bày khoản Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu.
- (vi) Trình bày lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và lãi ký quỹ hỗ trợ thanh toán.
- (vii) Trình bày lại tăng, giảm các khoản phải thu, phải trả.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt hoặc có tài sản đảm bảo. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho các khách hàng vay tiền margin và có hợp đồng ký quỹ đảm bảo. Các đơn vị và cá nhân này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số IX.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

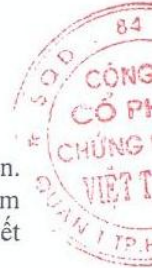
Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

4b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng là từ 01 năm trở xuống.

Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

4c. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.316.619.658	-	72.414.010.993	-
Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	200.000.000	-	-	-
Các khoản cho vay	55.862.000.000	-	-	-
Các khoản phải thu	-	-	136.444.444	-
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	-	-	49.271.870	-
Các khoản phải thu khác	2.651.207	-	30.315.427	-
Cộng	69.381.270.865	-	72.630.042.734	-

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	431.751.999	444.661.990
Các khoản phải trả khác	316.852.708	298.632.542
Cộng	748.604.707	743.294.532

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2017

Mai Thị Vân
Người lập biểu

Phạm Văn Hùng
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Cẩm Viên
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2017

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ CẨM VIÊN

